

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Dự án gia cố, chống đỡ cấp thiết các đoạn tường thành đá có nguy cơ
sập, sạt lở thuộc Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH4 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10; Luật số 32/2009/QH12 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 quy định thẩm quyền, trình tự thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐCP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung các Nghị định lĩnh vực quản lý nhà nước Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Thanh Hoá: Số 109/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 và 328/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 về việc quyết nghị chủ

trương/điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Gia cố, chống đỡ cấp thiết các đoạn tường thành đá có nguy cơ sập, sạt lở thuộc Di sản văn hóa Thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc;

Căn cứ Công văn số 2809/BVHTTDL-DSVH ngày 28/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Gia cố, chống đỡ cấp thiết các đoạn tường thành đá có nguy cơ sập, sạt lở thuộc Di sản văn hóa Thế giới Thành Nhà Hồ, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5041/TTr-SXD ngày 09/7/2024 (kèm theo Tờ trình số 2905/TTr-SVHTTDL ngày 17/6/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công văn số 4925/SXD-HĐXD ngày 04/7/2024 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình của Sở Xây dựng; Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế số 112/TT-TDVN ngày 10/10/2022, số 44/TT-TDVN ngày 04/6/2024 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng T&D Việt Nam; Báo cáo kết quả thẩm tra dự toán số 1137/VKT.HT ngày 07/6/2024 của Viện Kinh tế xây dựng và các hồ sơ tài liệu có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Gia cố, chống đỡ cấp thiết các đoạn tường thành đá có nguy cơ sập, sạt lở thuộc Di sản văn hóa Thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Gia cố, chống đỡ cấp thiết các đoạn tường thành đá có nguy cơ sập, sạt lở thuộc Di sản văn hóa Thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc.

2. Loại, cấp công trình: Nhóm C, loại công trình dân dụng, cấp III.

3. Chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

4. Địa điểm xây dựng: Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nhà thầu khảo sát địa hình, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Liên danh Công ty cổ phần xây dựng và phục chế công trình Văn hóa và Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư phát triển Bắc sông Mã.

Thầu phụ: Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn CCE Việt Nam.

6. Nhà thầu khảo sát địa chất: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Thăng Long.

7. Nhà thầu thẩm tra thiết kế và dự toán: Liên danh Công ty cổ phần tư vấn xây dựng T&D Việt Nam và Viện Kinh tế xây dựng.

8. Nội dung và quy mô đầu tư:

8.1. Tu sửa cấp thiết 16 đoạn tường thành, có vị trí như sau:

- Mặt phía Đông cổng Bắc là các đoạn tường đánh số từ 01 đến 08.
- Mặt phía Tây cổng Bắc là các đoạn tường đánh số 09 đến 14.
- Mặt phía Nam cổng Đông có hai đoạn tường thành số 15 và số 16.

8.1.1. Đoạn tường thành số 01:

Vị trí: Đoạn tường số 01 nằm mặt Đông của cổng Bắc. Hiện trạng đoạn tường đá có chiều dài là 11,5m, chiều cao là 5,2m, gồm các khối đá xếp chồng lên nhau, dưới cùng là hàng đá móng chôn sâu trong đất, bên trên có sáu đến bảy hàng các viên đá xếp lên nhau, hàng đá thứ 03 và 04 từ dưới lên đang phình ra ngoài, các hàng đá 05, 06, 07 đổ nghiêng vào bên trong tường.

8.1.2. Đoạn tường thành số 02:

Vị trí: Đoạn tường đá số 02 nằm mặt phía Đông của cổng Bắc, cách cổng thành 39,8m. Hiện trạng chiều dài đoạn tường là 29,2m, chiều cao đoạn tường đá là 5,0m đến 7,2m gồm các khối đá xếp chồng lên nhau, dưới cùng là hàng đá móng chôn sâu trong đất, bên trên có sáu đến chín hàng các viên đá xếp lên nhau. Đoạn thành cao 5,0m hiện trạng hàng đá thứ 04 và 05 (từ dưới lên) đang phình ra ngoài. Đoạn thành cao 7,2m các hàng đá 05, 06, 07, 08, 09 đổ nghiêng vào bên trong tường.

8.1.3. Đoạn tường thành số 03:

Vị trí: Đoạn tường đá số 03 nằm mặt phía Đông của cổng Bắc, cách cổng thành 85,6m. Hiện trạng đoạn tường đá có chiều dài là 36,0m. Khoảng giữa đoạn tường dài 26,10m đã bị đổ, lộ phần đá gia cố bên trong. Đoạn tường chưa bị đổ chiều cao tường đá còn từ 3,0m đến 3,50m gồm các khối đá xếp chồng lên nhau đang có hiện tượng nghiêng ra ngoài tường.

8.1.4. Đoạn tường thành số 04:

Vị trí: Đoạn tường đá số 04 nằm mặt phía Đông của cổng Bắc, cách cổng thành 194,3m. Hiện trạng chiều dài đoạn tường là 16,50m, khoảng giữa đoạn tường đá bị đổ, đất đá tràn xuống đường dân sinh, đoạn chưa bị đổ chiều cao tường đá còn từ 2,4m đến 3,50m gồm các khối đá xếp chồng lên nhau đang có hiện tượng nghiêng ra ngoài tường.

8.1.5. Đoạn tường thành số 05:

Vị trí: Đoạn tường đá số 05 nằm mặt phía Đông của cổng Bắc, cách cổng thành 268,1m. Hiện trạng chiều dài đoạn tường là 33,60m, đoạn tường đá bị đổ, đất đá tràn xuống đường bê tông hiện trạng, chỉ còn đoạn giữa chưa bị đổ chiều cao tường đá 6,50m gồm các khối đá xếp chồng lên nhau có xu hướng đổ ra ngoài.

8.1.6. Đoạn tường thành số 06:

Vị trí: Đoạn tường đá số 06 nằm mạn phía Đông của cổng Bắc, cách cổng thành 321,5m. Hiện trạng chiều dài đoạn tường là 3,0m, chiều cao tường đá 6,61m gồm các khối đá xếp chồng lên nhau có xu hướng nhô ra ngoài.

8.1.7. Đoạn tường thành số 07:

Vị trí: Đoạn tường đá số 07 nằm mạn phía Đông của cổng Bắc, cách cổng thành 355,0m. Hiện trạng chiều dài đoạn tường là 38,8m có thể chia làm 3 đoạn nhỏ, đoạn giữa dài 14m đã bị đổ, đất đá tràn ra ngoài, đoạn bên trái tường đá cao 3,2m có xu hướng phình ra ngoài, đoạn bên phải tường đá cao 6,80m cũng có xu hướng nghiêng ra bên ngoài tường thành.

8.1.8. Đoạn tường thành số 08:

Vị trí: Đoạn tường đá số 08 nằm mạn phía Đông của cổng Bắc, cách cổng thành 412,4m. Hiện trạng chiều dài đoạn tường là 11,0m, tường đá bị nghiêng ra ngoài, một số viên đá bị trượt theo phương ngang, dưới chân tường thành có một số viên đá lớn đổ xuống; các viên đá ở đoạn tường này có kích thước nhỏ không đồng nhất đã bị đổ phần ngọn tường phía trên, chiều cao đoạn tường đá còn lại là 2,86m.

8.1.9. Đoạn tường thành số 09:

Vị trí: Đoạn tường đá số 09 nằm mạn phía Tây của cổng Bắc, cách cổng thành 53,9m. Hiện trạng chiều dài đoạn tường là 6,8m, chiều cao đoạn tường đá là 6,8m, tường đá đang bị nghiêng vào bên trong, bề mặt đá phía bên ngoài rạn nứt.

8.1.10. Đoạn tường thành số 10:

Vị trí: Đoạn tường đá số 10 nằm mạn phía Tây của cổng Bắc, cách cổng thành 205,9m. Chiều dài đoạn tường là 28,7m, chiều cao đoạn tường đá từ 2,5m đến 6,0m. Chia đoạn tường ra làm ba đoạn nhỏ, đoạn đầu tường dài 8,5m bị nghiêng, một số viên đá bị xô lệch khỏi vị trí và phình ra bên ngoài tường thành, đoạn tường giữa dài 13,2m bị đổ xô, nghiêng; đoạn cuối dài 07m bị sụp đổ toàn bộ phần đỉnh tường.

8.1.11. Đoạn tường thành số 11

- Vị trí: Đoạn tường đá số 11 nằm mạn phía Tây của cổng Bắc, cách cổng thành 260,3m. Chiều dài đoạn tường là 27,7m, chiều cao đoạn tường đá 5,5m. Hiện tại đoạn tường này chỉ còn 05 hàng đá, giữa đoạn tường thành có một cống thoát nước thông qua chân thành chảy ra một ao nhỏ.

8.1.12. Đoạn tường thành số 12:

Vị trí: Đoạn tường đá số 12 nằm mạn phía Tây của cổng Bắc, cách cổng thành 294,2m. Chiều dài đoạn tường là 20,0m, chiều cao đoạn tường đá từ 5,0m đến 7,0m. Hiện tại đoạn tường còn 10 hàng đá (cao 7,0m) thì nghiêng vào phía

bên trong từ hàng thứ 05, đoạn tường còn 06 hàng đá (cao 5,0m) thì nghiêng hẳn ra phía bên ngoài.

8.1.13. Đoạn tường thành số 13:

Vị trí: Đoạn tường đá số 13 nằm mạn phía Tây của cổng Bắc, cách cổng thành 324,7m. Chiều dài đoạn tường là 6,5m, chiều cao đoạn tường đá từ 2,45m đến 7,25m. Hiện tại, mặt tường ngoài có xu hướng đổ ngọn vào bên trong, phình và đập hông tường ra ngoài; tường thành đất phía bên trong đang bị sạt lở. Vị trí sát bên cạnh khu vực sụt lở nhiều nên người dân đã tự phát mở đường đi vào canh tác trong nội thành.

8.1.14. Đoạn tường thành số 14:

Vị trí: Đoạn tường đá số 14 nằm mạn phía Tây của cổng Bắc, cách cổng thành 371,7m. Chiều dài đoạn tường là 50,0m, chiều cao đoạn tường đá từ 2,45m đến 7,25m. Hiện tại đoạn tường nằm ở vị trí góc thành, tường có xu hướng đổ ngọn vào trong, phình hông ra ở độ cao 4m và 4,5m tại hàng đá số 05 và số 06; một phần tường đã bị sụp đổ, phần còn lại bị xô nghiêng và còn lại 05 hàng đá; tường đất bên trong cao hơn tường đá, cỏ cây bụi mọc um tùm.

8.1.15. Đoạn tường thành số 15:

Vị trí: Đoạn tường đá số 15 nằm mạn phía Nam của cổng Đông, cách cổng thành 239m. Chiều dài đoạn tường là 50,0m, chiều cao đoạn tường đá từ 2,45m đến 7,25m. Hiện nay đoạn tường thành đá có cổng thoát nước chảy thông từ thành ra hào xung quanh, qua thời gian và xói mòn của nước gây sụt đất cục bộ gây nghiêng lún một số viên đá; chiều cao của tường thành đá là 4,6m.

8.1.16. Đoạn tường thành số 16:

Vị trí: Đoạn tường đá số 16 nằm mạn phía Nam của cổng Đông, cách cổng thành 320m. Chiều dài đoạn tường là 5,0m, chiều cao đoạn tường đá là 2,46m. Hiện nay đoạn tường đá này có một viên đá đỉnh tường (kích thước: 1200x800x550) bị trượt ra khỏi mặt tường 30cm (nhô 03/8 viên đá), nguy cơ đổ xuống do tác động từ hoạt động dân sinh bên trên.

8.2. Giải pháp thiết kế gia cố

a) Áp dụng cho tất cả các đoạn tường thành (trừ đoạn tường thành số 09, 11, 15, 16):

- Chặt bỏ cây dại, dọn cỏ, vệ sinh phạm vi đoạn tường thành.

- Gia cố các viên đá nhô ra phía mặt ngoài tường sử dụng hệ khung thép hình chống đỡ, các điểm tiếp giáp với từng viên đá dùng gỗ chêm chèn. Khung thép hình có chân liên kết khớp với móng đơn bê tông cốt thép mác 200#, thanh chống đứng và thanh chống xiên dùng thép I200x100x5,5x8x12, thanh chống ngang dùng I120x64x4,8x6; các thanh liên kết hàn. Liên kết các khung thép

hình có hệ giằng thép I120x64x4,8x6; khoảng cách giữa các thanh giằng từ 500-950mm (tùy từng đoạn theo thiết kế), các điểm tiếp giáp giằng thép và mặt đá tảng sẽ chèn đệm gỗ.

- Xử lý thoát nước mặt trên thành tường đất: Bạt bớt phần cây cỏ trên mặt thành, tạo độ dốc từ 5% đến 10% đến rãnh gom thoát nước, phía dưới trải lớp chống thấm, bên trên là lớp đá dăm 1x2 dày 20cm, lớp đá mặt 0,5x1 dày 20-50cm (tùy từng chỗ theo thiết kế), trên cùng đắp đất hoàn trả như hiện trạng. Chân má rãnh gom thoát nước đóng hàng cọc bê tông cốt thép (Cọc đường kính D120mm, dài 1,5m, sơn giả gỗ), chôn ống thoát nước PVC (D110mm) thoát nước từ rãnh gom mặt dốc xuống chân tường thành đất.

b) Giải pháp riêng cho từng đoạn:

- Đoạn tường thành số 04: Riêng phần tường đá đã bị đổ tràn đất đá ra ngoài đường dân sinh được xử lý đóng cọc BCTC (Cọc đường kính D120mm, dài 1,5m, sơn giả gỗ) vây quanh, làm lớp thoát nước mặt giống như xử lý với tường thành đất bên trong.

- Đoạn tường thành số 07: Phần tường đá đoạn giữa đã bị đổ tràn đất đá ra ngoài được xử lý đóng cọc BCTC (Cọc đường kính D120mm, dài 1,5m, sơn giả gỗ) khoan hình vòng cung ra 4,90m, làm lớp thoát nước mặt giống như xử lý với tường thành đất bên trong.

- Đoạn tường thành số 09: Không cần chống, chỉ xử lý thoát nước mặt trên thành tường đất. Xử lý thoát nước mặt trên thành tường đất: Bạt bớt phần cây cỏ trên mặt thành, tạo độ dốc để nước thoát tự nhiên đến rãnh gom, phía dưới trải lớp chống thấm, bên trên là lớp đá dăm 1x2 dày 20cm, lớp đá mặt 0,5x1 dày 50cm, trên cùng đắp đất hoàn trả như hiện trạng. Chân rãnh gom thoát nước đóng hàng cọc bê tông cốt thép (Cọc đường kính D120mm, dài 1,5m, sơn giả gỗ), chôn ống thoát nước PVC (D110mm) thoát nước từ rãnh gom xuống chân tường thành đất.

- Đoạn tường thành số 11: Không cần chống. Xử lý thoát nước mặt trên thành tường đất: bạt bớt phần cây cỏ trên mặt thành, tạo độ dốc để nước thoát tự nhiên đến rãnh gom, phía dưới trải lớp chống thấm, bên trên là lớp đá dăm 1x2 dày 20cm, lớp đá mặt 0,5x1 dày 50cm, trên cùng đắp đất hoàn trả như hiện trạng. Chân rãnh gom thoát nước đóng hàng cọc bê tông cốt thép (Cọc đường kính D120mm, dài 1,5m, sơn giả gỗ), chôn ống thoát nước PVC (D110mm) thoát nước từ rãnh gom xuống chân tường thành đất. Vị trí cống thoát nước thông qua chân thành xây kè hai bên, lòng kè đổ bê tông M100 dày 100mm.

- Đoạn tường thành số 12: Riêng tại điểm viên đá đơn có nguy cơ trượt, nghiêng nhiều sẽ được chống trực tiếp bằng các thanh chống xiên bằng thép ống D110, một đầu có gắn kích tăng chống trực tiếp vào mặt đá có chêm gỗ, một đầu

liên kết hàn với móng đơn BTCT mác 200#.

- Đoạn tường thành số 13: Riêng tại những viên đá đơn có nguy cơ nghiêng nhiều sẽ được chống trực tiếp bằng các thanh chống xiên bằng thép ống D110, một đầu có gắn kích tăng chống trực tiếp vào mặt đá có chêm gỗ, một đầu liên kết hàn với móng đơn BTCT mác 200#.

- Đoạn tường thành số 15: Làm cột chống bê tông cốt thép tại vị trí cống thoát nước để đỡ các viên đá.

- Đoạn tường thành số 16: Đào mở rộng phần đất lẫn đá vụn xung quanh viên đá bị trượt, phạm vi đào vát cạnh, cách viên đá khoảng 80cm. Sử dụng pa lăng xích đặt trên bờ thành để neo vít viên đá vào trong, kết hợp xà beng để kích chân và dịch chuyển đá vào phía trong 30cm, đảm bảo phẳng bề mặt tường.

c) Lan can, biển báo khu vực tường đá gia cố:

- Xây dựng lan can bảo vệ bao quanh đoạn tường thành gia cố để đảm bảo khoảng cách an toàn cho người dân và du khách tham quan.

- Mặt bằng triển khai lan can bảo vệ cách mép tường đá trung bình từ 4m đến 6m, rộng ra hai bên.

- Kết cấu lan can bảo vệ: Khoảng cách trụ lan can là 2m, chiều cao lan can là 0,75m, cột chống lan can dùng thép ống D50,3x1,4, tay vịn lan can dùng thép D50,3x1,4, thanh ngang lan can dùng thép D28x1,0. Thanh chống và thanh ngang liên kết hàn. Sơn chống gỉ hai màu trắng - đỏ, khoảng cách các mảng màu là 25cm.

- Riêng đoạn tường 15, 16: Không có lan can bảo vệ.

8.3. Đường bê tông hoàn trả: Chiều dài tuyến đường 922m, kết cấu mặt đường Bê tông xi măng mác 250#, dày 20cm.

9. Tổng mức đầu tư: 14.333.734.000 đồng; trong đó:

| | | | |
|-------------------------|---|----------------|-------|
| - Chi phí đền bù, GPMB | : | 662.992.000 | đồng; |
| - Chi phí xây dựng | : | 11.031.373.000 | đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án | : | 350.837.000 | đồng; |
| - Chi phí tư vấn ĐTXDCT | : | 1.481.725.000 | đồng; |
| - Chi phí khác | : | 124.248.000 | đồng; |
| - Chi phí dự phòng | : | 682.558.750 | đồng. |

(có Phụ lục chi tiết kèm theo).

10. Nguồn vốn: Nguồn ngân sách tỉnh (nguồn tăng cường cơ sở vật chất ngành văn hóa giai đoạn 2021-2025).

11. Các bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

12. Hình thức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

13. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2024.

14. Các nội dung khác: Theo nội dung thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 4925/SXD-HĐXD ngày 04/7/2024.

Điều 2. Chủ đầu tư (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để B/c);
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Dự án: Gia cố, chống đỡ cấp thiết các đoạn tường thành đá có nguy cơ sập, sạt lở thuộc Di sản văn hóa Thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc.

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng.

| STT | TÊN CHI PHÍ | GIÁ TRỊ XD TRƯỚC THUẾ | THUẾ VAT 8% | GIÁ TRỊ XD SAU THUẾ |
|------------|---|-----------------------|--------------------|-----------------------|
| I | Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng | 662.992.000 | - | 662.992.000 |
| II | Chi phí xây dựng, tôn tạo | 10.214.200.000 | 817.100.000 | 11.031.373.000 |
| 1 | Tường thành | 9.453.724.021 | 756.297.922 | 10.210.021.943 |
| 2 | Đường hoàn trả | 760.510.675 | 60.840.854 | 821.351.529 |
| III | CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN: QLDA | 350.800.000 | - | 350.837.000 |
| 1 | Chi phí quản lý dự án đầu tư: QLDA | 350.837.070 | - | 350.837.100 |
| IV | CHI PHÍ TƯ VẤN GTVĐT | 1.356.600.000 | 125.200.000 | 1.481.725.000 |
| 1 | Chi phí khảo sát địa hình | 47.731.818 | 4.773.182 | 52.505.000 |
| 2 | Chi phí khảo sát điều tra, chụp ảnh, sưu tầm tài liệu LSVH, đo vẽ ghi hiện trạng kiến trúc cảnh quan di tích phục vụ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật | 76.272.727 | 7.627.273 | 83.900.000 |
| 3 | Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật | | | |
| - | Chi phí thiết kế, lập dự toán hạng mục Tường Thành | 387.180.909 | 38.718.091 | 425.899.000 |
| - | Chi phí thiết kế, lập dự toán hạng mục Đường dân sinh | 266.730.909 | 26.673.091 | 293.404.000 |
| 4 | Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC | 27.305.071 | 2.730.507 | 30.035.578 |
| 5 | Chi phí thẩm tra dự toán | 26.533.004 | 2.653.300 | 29.186.304 |
| 6 | Chi phí thẩm tra chi phí khảo sát | 2.000.000 | 200.000 | 2.200.000 |
| 7 | Chi phí giám sát thi công xây dựng | | | |
| - | Chi phí giám sát thi công xây dựng hạng mục Tường Thành + đường | 334.591.305 | 26.767.304 | 361.358.610 |
| 8 | Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT | 5.421.835 | 542.183 | 5.964.018 |
| 9 | Chi phí lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng | 44.605.204 | 3.568.416 | 48.173.621 |
| 10 | Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT | 2.000.000 | | 2.000.000 |

| | | | | |
|-----------|---|--------------------|-----------|-----------------------|
| 11 | Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng | 20.428.400 | 1.634.272 | 22.062.672 |
| 12 | Chi phí Khảo sát địa chất | 109.029.057 | 8.722.325 | 117.751.382 |
| 13 | Chi phí giám sát Khảo sát địa chất | 4.439.663 | 355.173 | 4.794.836 |
| 14 | Chi phí thẩm tra dự toán Khảo sát địa chất | 2.000.000 | 160.000 | 2.160.000 |
| 15 | Chi phí đăng tải Hồ sơ mời thầu Tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật | 300.000 | 30.000 | 330.000 |
| V | CHI PHÍ KHÁC: GPK | 124.200.000 | - | 124.248.000 |
| 1 | Phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật | 2.743.000 | | 2.743.000 |
| 2 | Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán | 54.586.829 | | 54.586.800 |
| 3 | Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền | 66.918.261 | | 66.918.300 |
| VI | DỰ PHÒNG PHÍ: GDP | | | 682.558.750 |
| 1 | Dự phòng phí | | | 682.558.750 |
| | TỔNG CỘNG | | | 14.333.733.750 |
| | LÀM TRÒN | | | 14.333.734.000 |